

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **202/2024/HS-ST**

Ngày: 25/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng

Ông Nguyễn Thái Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 792/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 292/2024/HSST-QĐ ngày 02/4/2024 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Trương Minh H, tên thường gọi: H, sinh năm 2000, tại tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn T (đã chết). Con bà: Lê Thị Thuỳ Tr sinh năm 1980. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 19/03/2023, có hành vi trộm cắp tài sản và bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 215/2023-HSST ngày 26/09/2023.

- Ngày 30/07/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” .

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai theo Bản án số 215/2023/HSST ngày 26/09/2023 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Họ và tên: Nguyễn Duy P, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 11 tổ 14 khu phố T, phường Ph, TP. B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Duy K (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1966. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 25/12/2020, bị Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 128/2020/HSST ngày 25/12/2020), chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2021 (chưa được xoá án tích).

Tiền sự: Không;

Nhân Thân:

- Ngày 25/04/2006, bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Giết người” tại Bản án số 105/2006/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/02/2009, đã được xoá án tích.

- Ngày 19/03/2023, bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 215/2023-HSST ngày 26/09/2023

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1996

Nơi cư trú: khu phố 3, ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

2. Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: tổ 19, khu phố Thiên Bình, phường T, thành phố B, tỉnh Đ

3. Anh Tạ Tấn T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

(Các bị cáo có mặt, bị hại anh Hưng, anh Tài, chị Quyên vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh H và đối tượng tên H (không rõ lai lịch) đều là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Từ ngày 15/03/2023 đến ngày 22/03/2023, H cùng với H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 15 giờ ngày 15/03/2023, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn biển số giả 19P1-021.91 chở Hùng đến trước cửa hàng tạp hoá Minh Khôi của chị Nguyễn Bảo Q (Sinh năm 1996, cư trú tại ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đ), Hoà và Hùng nhìn thấy xe mô tô hiệu Hoda Click biển số 60G1-065.47 của chị Quyên dựng bên lề đường (gần cửa hàng tạp hoá) không người trông coi nên Hoà và Hùng bàn nhau trộm cắp. Hùng đứng canh giới còn H đến dắt xe đi đến nơi Hùng đứng (cách đó khoảng 10m) giao xe vừa trộm được cho Hùng điều khiển. Hoà điều khiển xe Exciter cùng H đẩy xe mô tô biển số 60G1-065.47 đi khoảng 1km thì dừng lại. H tháo bửng xe bên phần ổ khoá đầu nối dây nguồn điều khiển.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Hoà và Hùng điều khiển xe mô tô trên đến nhà của Nguyễn Duy P tại địa chỉ: số 11, tổ 14, khu phố T, phường Ph, thành phố B hỏi bán cho Phương. Phương nhìn thấy bửng xe phía ổ khoá bị vỡ, xe không có chìa khoá và giấy chứng nhận đăng ký nên biết xe do Hoà trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Số tiền này Hoà và Hùng chia nhau tiêu xài hết. Sau khi mua được xe để tránh bị phát hiện truy tìm của Công an thì Phương tháo biển số 60G1-065.47 thay bằng biển số giả 60F1-176.38 và dán miếng giấy màu đen vào 2 bên yếm xe để sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 548/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Biên Hoà kết luận: “01 (một) xe mô tô biển số 60G1-065.47, trị giá 43.400.000đ (Bốn mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)”.

Vụ thứ hai:

Khoảng 15 giờ ngày 16/3/2023, H điều khiển xe mô tô gắn biển số giả 19P1-021.91 nêu trên chở Hùng đến khu vực hồ câu cá thuộc tổ 11, khu phố M, phường Ph, TP. B, thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F1-191.68 của anh Vũ Ngọc Hưng (Sinh năm 1980, cư trú tại khu phố Thiên Bình, TP. Biên Hoà) dựng ở ven đường để anh Hưng câu cá cách vị trí để xe khoảng 15m. Hoà và Hùng đến mở yên xe thì thấy có chìa khoá xe bên trong, Hùng lấy chìa khoá xe và nổ máy điều khiển xe bỏ chạy.

Lúc này anh H phát hiện, truy hô nhưng không kịp. Hùng chạy về xóm Vườn Chuối ở phường A, TP. B thì Hùng tháo bỏ biển số 60F1-191.68. Sau đó Hoà đưa cho Hùng số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), còn H lấy xe và gắn biển số giả 60H7-1512 vào để sử dụng và làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 04/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Biên Hoà kết luận: “01 (một) xe mô tô biển số 60F1-191.68, trị giá 12.325.000đ (Mười hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)”.

Vụ thứ ba:

Khoảng 17 giờ ngày 22/03/2023, Hoà điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision trộm cắp ngày 16/03/2023 nêu trên gắn biển số giả 60H7-1512 chở Hùng đi tìm tài sản trộm cắp, H và H nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B3-533.82 của anh Tạ Tấn T (Sinh năm 1993, cư trú tại xã Trà Cỏ, huyện Tân Phú) dừng trước số nhà 240, tổ 21, khu phố 2, phường An Hoà, TP. Biên Hoà thì Hoà dừng xe.

Lúc này H ngồi trên xe cạnh giới còn Hoà đi bộ đến chỗ để xe và dùng đoạn tự chế đưa vào ổ khoá để bẻ phá khoá lấy xe thì bị anh T phát hiện và truy hô nên Hoà bỏ chạy. Thấy bị phát hiện H cũng điều khiển xe mô tô gắn biển số 60H7-1512 bỏ chạy thì bị ngã xe nên H bỏ lại xe và chạy thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS ngày 29/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Biên Hoà kết luận: “01 (một) xe mô tô biển số 60B3-533.82, trị giá 31.843.000đ (Ba mươi một triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng)”.

Ngày 23/03/2023, qua công tác tuần tra Công an phường An Hoà, TP. Biên Hoà phát hiện Trương Minh H đang điều khiển xe mô tô gắn biển số giả 19P1-021.91, đã tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt giữ Hoà giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hoà giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Trương Minh H, Nguyễn Duy P khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 94K1-371.62 gắn biển số 60P1-021.19, là tang vật trong vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 10/03/2023 tại khu phố T, thị xã T, tỉnh B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B đã chuyển giao vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã T, tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền (Bút lục số 117, 118).

Ngày 30/07/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F1-191.68 gắn biển số 60H7-1512 là tài sản hợp pháp của anh Vũ Ngọc H. Cơ quan điều tra đã trao trả chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B3-533.82, là tài sản hợp pháp của anh Tạ Tấn Tài. Cơ quan điều tra đã trao trả chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60G1-065.47, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Bảo Quyên. Cơ quan điều tra đã trao trả chủ sở hữu.

- 01 (một) đoạn phá khoá xe mô tô tự chế bằng kim loại, dài 06cm là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thi hành án TP. Biên Hoà để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) USB chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản vào ngày 22/03/2023, tại số 240, tổ 21, khu phố 2, phường An Hoà, TP. Biên Hoà (Lưu kèm hồ sơ vụ án).

Đối với các biển số xe 19P1-021.91, biển số 60H7-1512 và biển số 60F1-176.38, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nguồn gốc nên tách ra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại: Anh Võ Ngọc G, anh Tạ Tấn T và chị Nguyễn Bảo Q đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKSBH ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Trương Minh H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Duy P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, xử phạt bị cáo Trương Minh H từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 02 năm – 02 năm 06 tháng.

Ý kiến của các bị cáo: các bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của các bị cáo được bảo đảm. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

Bị hại chị Quyên, anh Hưng, anh Tài vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Xét thấy việc xét

xử vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/03/2023, tại ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đ. Trương Minh H cùng với bạn tên H (không rõ lai lịch) trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60G1-065.47 trị giá 43.400.000đ (Bốn mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Bảo Quyên, sau đó Hoà và Hùng điều khiển xe đến phường Ph, TP. Biên Hoà bán cho Nguyễn Duy P được số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), Nguyễn Duy P biết rõ là tài sản do Hoà trộm cắp mà có nhưng vẫn mua.

Khoảng 15 giờ ngày 16/03/2023, tại tổ 11 khu phố M, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ. Trương Minh H cùng với Hùng trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60F1-191.68, trị giá 12.325.000đ (Mười hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) của anh Vũ Ngọc Hưng, sau đó Hoà gắn biển số giả 60H7-1512 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 17 giờ ngày 22/03/2023, tại địa chỉ 240 tổ 21 khu phố 2, phường An Hoà, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Trương Minh H cùng với Hùng trộm cắp xe mô tô biển số 60B3-533.82, trị giá 31.843.000đ (Ba mươi một triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của anh Tạ Tấn Tài thì bị anh Tài phát hiện, truy hô nên Hoà và Hùng bỏ chạy.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 87.568.000đ (tám mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo Hoà và bị cáo Phương có nhân thân xấu, tuy nhiên không chịu tu dưỡng đạo đức mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trộm cắp có giá trị lớn. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo H cùng với đồng phạm tên Hùng phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc xe của anh Tài, anh Hưng, chị Q với tổng giá trị tài sản là 87.568.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Duy P là người đã tiêu thụ 01 chiếc xe do bị cáo Trương Minh H trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 43.400.000 đồng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: bị cáo Trương Minh H phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy P tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52.

[5] Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Trương Minh H, Nguyễn Duy P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Ngọc Hưng, anh Tạ Tấn Tài và chị Nguyễn Bảo Quyên đã nhận lại tài sản không có yêu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự cần tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn băng kim loại dùng phá khoá, dài 06cm là công cụ phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

[8] Về các nội dung khác:

Quá trình điều tra H khai: Hùng sử dụng số điện thoại 0396452057 để liên lạc với Hoà và Hoà quen biết Hùng là do Hùng hay đến chơi tại nhà anh Nguyễn Văn B (Bình Đen), sinh năm 1976, ngụ tại khu phố 3, phường A, TP. B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân lai lịch của Hùng và số điện thoại mà Hùng đã sử dụng theo lời khai của Hoà. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Trương Minh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 215/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Trương Minh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 06 (sáu) năm tù giam.

Thời hạn tù được tính từ ngày 24/3/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy P 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn băng kim loại dùng phá khoá, dài 06cm là công cụ phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo (4);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Cơ quan cảnh sát điều tra – CA TP Biên Hòa
- Cơ quan THA hình sự
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA TP Biên Hòa (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN(2);
- Bị hại:
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hà Vân